

Số: /GD&ĐT

Khánh Sơn, ngày tháng 12 năm 2018

V/v hướng dẫn báo cáo sơ kết
học kỳ I, năm học 2018-2019

Kính gửi: Các trường trực thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo.

Thực hiện kế hoạch năm học 2018-2019, Phòng Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) hướng dẫn đề cương xây dựng báo cáo sơ kết học kỳ I, năm học 2018-2019 với những nội dung chính sau:

Phần mở đầu

I. KHÁI QUÁT VỀ QUY MÔ GIÁO DỤC

- Số lớp, số học sinh.

+ **Đối với các trường mầm non:**

Khối lớp	Số lớp	Số học sinh				Ghi chú
		Tổng số	Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	
Nhà trẻ						
Mẫu giáo						
Tổng cộng						

+ **Đối với các trường tiểu học:**

Khối lớp	Số lớp	Số học sinh				Ghi chú
		Tổng số	Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	
Khối 1						
Khối 2						
Khối 3						
Khối 4						
Khối 5						
Tổng cộng						

+ **Đối với các trường THCS:**

Khối lớp	Số lớp	Số học sinh				Ghi chú
		Tổng số	Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	
Khối 6						
Khối 7						
Khối 8						
Khối 9						
Tổng cộng						

+ **Đối với các trường tiểu học và THCS:**

Khối lớp	Số lớp	Số học sinh				Ghi chú
		Tổng số	Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	
Khối 1						
Khối 2						
Khối 3						
Khối 4						
Khối 5						
Cộng tiểu học						
Khối 6						
Khối 7						
Khối 8						
Khối 9						
Cộng THCS						
Tổng cộng						

- Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên:

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Nữ DT	Đảng viên		Ghi chú
					T.số	Nữ	
Ban giám hiệu							
GV Mầm non							
GV Tiểu học							
GV THCS							
GV. TPT							
GV chuyên trách							
NV biên chế							KT,VT,TV,TB,Y tế
NV cấp dưỡng							
NV HĐ.NĐ 68/CP							
Cộng							

II. TÌNH HÌNH VÀ BỐI CẢNH TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2018-2019

1. Thuận lợi

2. Khó khăn

Phần một KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ HỌC KỲ I NĂM HỌC 2018 - 2019

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN 09 NHÓM NHIỆM VỤ CHỦ YẾU VÀ 05 GIẢI PHÁP CƠ BẢN

1. Kết quả thực hiện 09 nhóm nhiệm vụ

- a) Rà soát, quy hoạch lại mạng lưới cơ sở giáo dục:
- b) Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục:
- c) Đổi mới chương trình giáo dục mầm non, phổ thông; đẩy mạnh công tác phân luồng và định hướng nghề nghiệp cho học sinh phổ thông:
 - Đổi mới chương trình giáo dục mầm non, phổ thông.
 - Đẩy mạnh công tác phân luồng và định hướng nghề nghiệp cho học sinh phổ thông.
- d) Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh:
- e) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và quản lý giáo dục:
- f) Đẩy mạnh giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo:
- g) Từng bước hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo:
- h) Tăng cường cơ sở vật chất đảm bảo chất lượng các hoạt động giáo dục và đào tạo:
- i) Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao:

2. Tình hình thực hiện 05 giải pháp cơ bản

- a) Hoàn thiện thể chế, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính về giáo dục và đào tạo:
- b) Nâng cao năng lực lãnh đạo của CBQL:
- c) Tăng cường các nguồn lực đầu tư cho GD&ĐT:
- d) Tăng cường công tác khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục:
 - Công tác khảo thí:
 - Công tác kiểm định chất lượng giáo dục:
- e) Đẩy mạnh công tác truyền thông về GD&ĐT:

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CỦA CÁC CẤP HỌC

1. Giáo dục mầm non

- a) Kết quả đạt được:
 - Phát triển mạng lưới trường, lớp; tăng tỷ lệ huy động trẻ.
 - củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi.
 - Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ:
 - + Đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ;
 - + Nâng cao chất lượng công tác nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe;
 - + Đổi mới hoạt động chăm sóc, giáo dục, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình giáo dục mầm non;
 - + Tổ chức thí điểm dạy tiếng Anh cho trẻ mầm non;

+ Kiểm định chất lượng giáo dục mầm non và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.

- Tình hình tăng cường chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ mẫu giáo vùng dân tộc thiểu số.

- Các hình thức tuyên truyền, phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ và cộng đồng.

b) Hạn chế, nguyên nhân:

2. Giáo dục tiểu học

a) Kết quả đạt được:

- Tỷ lệ huy động trẻ vào lớp 1;

- Tình hình tổ chức bán trú, dạy học 2 buổi/ ngày;

- Số lượng và tỷ lệ học sinh bỏ học, học sinh chuyển đi, chuyển đến.

- Việc đổi mới phương pháp dạy học, nhằm nâng cao chất lượng giáo dục; các biện pháp nâng cao chất lượng dạy học tiếng Việt, sử dụng tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số.

- Việc huy động trẻ khuyết tật ra lớp, thực hiện giáo dục hòa nhập.

- Các hoạt động chuyên môn như đổi mới sinh hoạt chuyên môn tổ, trường, cụm trường; đổi mới phương pháp dạy và học; công tác tập huấn và triển khai thực hiện Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT về đổi mới kiểm tra, đánh giá học sinh tiểu học; triển khai dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng, định hướng phát triển năng lực học sinh; tự làm và sử dụng đồ dùng dạy học.

- Tình hình quản lý việc dạy thêm, học thêm ở cấp tiểu học.

- Tình hình thực hiện mô hình trường học mới; phương pháp “Bàn tay nặn bột”; dạy học Mỹ thuật theo phương pháp mới; thực hiện Đề án Ngoại ngữ 2020 ở cấp tiểu học; giáo dục thực hành kỹ năng sống. Việc đưa tài liệu địa phương vào giảng dạy ở các trường học.

- Tình hình thực hiện công tác bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý và giáo viên tiểu học.

b) Hạn chế, nguyên nhân:

3. Giáo dục trung học sơ sở

a) Kết quả đạt được:

** Tình hình và kết quả công tác chỉ đạo, tổ chức và quản lý hoạt động chuyên môn trong trường trung học theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh*

- Việc chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch hoạt động giáo dục trong năm học đáp ứng yêu cầu và phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương, đơn vị.

- Tình hình và kết quả triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

- Tình hình và kết quả đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh; các mô hình

tổ chức các hoạt động giáo dục sáng tạo của địa phương; nâng cao kỹ năng ngoại ngữ, tin học; rèn luyện năng lực vận dụng kiến thức vào thực tiễn; phát triển năng lực sáng tạo và tự học.

- Đổi mới công tác giáo dục hướng nghiệp, giáo dục nghề phổ thông thiết thực, linh hoạt, phù hợp với thực tiễn địa phương. Công tác phân luồng học sinh sau trung học cơ sở (THCS), có số liệu và tỉ lệ học sinh tốt nghiệp THCS hàng năm không vào THPT và bỏ túc THPT; các biện pháp hướng nghiệp, phân luồng đã triển khai thực hiện và hiệu quả?

- Tăng cường điều kiện đảm bảo để mở rộng và nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ nói chung, tiếng Anh nói riêng. Việc triển khai Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020”. Kết quả cụ thể?

- Hiệu quả cuộc thi KHKT dành cho học sinh trung học và dạy học thông qua di sản; việc đưa tài liệu địa phương vào giảng dạy ở các trường học.

- Công tác giáo dục đạo đức, lối sống của giáo viên, học sinh; khắc phục tình trạng bạo lực học đường và các hiện tượng tiêu cực khác.

- Công tác giáo dục thể chất tại các trường học.

- Việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày ở các cấp học.

- Công tác phổ cập giáo dục, trường chuẩn quốc gia tính đến tháng 5/2018

- Tỉ lệ huy động học sinh vào lớp 6;

- Tỉ lệ học sinh bỏ học, những giải pháp tích cực khắc phục tình trạng học sinh bỏ học.

*** Lưu ý: Trong các mục báo cáo, yêu cầu có số liệu, tỉ lệ cụ thể, so sánh với cùng kỳ năm trước.**

*** Công tác đổi mới quản lý chuyên môn và các hoạt động giáo dục**

- Đổi mới quản lý việc thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục theo hướng phân cấp, giao quyền tự chủ của các cơ sở giáo dục.

- Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, vệ sinh, có tính tham gia và dân chủ: đổi mới cơ chế quản lý chuyên môn; sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học; công tác bồi dưỡng các nội dung chuyên môn, nâng cao tay nghề cho giáo viên. Tăng cường điều kiện đảm bảo và sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong quản lý; việc triển khai ứng dụng VnEdu để quản lý sổ điểm điện tử; tình hình tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn trên trang mạng “trường học kết nối”.

- Đổi mới cách đánh giá giáo viên, thi giáo viên dạy giỏi.

- Quản lý dạy thêm học thêm; chấn chỉnh việc lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường; khắc phục tình trạng lạm thu.

Với mỗi nội dung cần có minh chứng và số liệu cụ thể; nêu những kết quả nổi bật, những cơ sở và cá nhân làm tốt, điển hình trong phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học”.

b) Hạn chế, nguyên nhân:

4. Giáo dục thường xuyên

a) Kết quả đạt được:

Tình hình thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập trong giai đoạn 2012 - 2020” và Đề án “Xóa mù chữ đến năm 2020”; củng cố mô hình và chất lượng hoạt động của các trung tâm học tập cộng đồng theo hướng kết hợp với trung tâm văn hóa thể thao cấp xã; mô hình dạy văn hóa kết hợp với hướng nghiệp, dạy nghề ở các trung tâm giáo dục thường xuyên và hướng nghiệp cũng như các hoạt động khác có liên quan.

b) Hạn chế, nguyên nhân:

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

2. Hạn chế, nguyên nhân

Phần hai

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2018 - 2019

Trên cơ sở các nhiệm vụ đã đề ra từ đầu năm học, căn cứ tình hình thực tiễn ở từng địa phương, đơn vị, dự kiến những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện trong học kỳ 2 nhằm có thể đạt kết quả tốt kế hoạch của cả năm học 2018-2019.

(Đính kèm các biểu mẫu thống kê)

Trên đây là những nội dung chung về đề cương báo cáo sơ kết học kỳ 1 năm học 2018 - 2019. Tùy nhiệm vụ cụ thể mà mỗi trường vận dụng để báo cáo đầy đủ, chính xác, không được bỏ bớt nội dung nào có trong lĩnh vực hoạt động của đơn vị mình.

Báo cáo sơ kết học kỳ 1 năm học 2018 - 2019 các đơn vị gửi về Phòng GD&ĐT bằng văn bản, đồng thời gửi qua hộp thư công vụ theo địa chỉ e-mail lhdoan.ks@khanhhoa.edu.vn trước ngày 10/01/2019.

Yêu cầu Hiệu trưởng các trường trực thuộc thực hiện nghiêm túc các nội dung hướng dẫn trên và gửi báo cáo theo đúng thời gian quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên (VBĐT-đề t/h);
- Lưu: VT, Tổng hợp.

TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Tấn Lâm